

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

BAOVIET Bank



Chuyển đổi số
Hành trình mới

Trụ sở chính

Tầng 1 & tầng 5, Tòa nhà Corner Stone
Số 16, Phố Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Tel : 84 - 24 - 3928 8989
Fax : 84 - 24 - 3928 8899
Website: www.baovietbank.vn

MỤC LỤC

PHẦN

1

TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc	08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
Định hướng phát triển	12
Địa bàn hoạt động	13
Sơ đồ tổ chức	14
Hội đồng Quản trị	16
Ban Kiểm soát	17
Ban Điều hành	18
Hành trình phát triển	20
Hoạt động nổi bật năm 2020	22

PHẦN

2

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020	26
Ngân hàng Doanh nghiệp	28
Ngân hàng Bán lẻ	30
Hoạt động Banca	32
Dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử	34
Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ	36
Các hoạt động xây dựng nền tảng	38

PHẦN

3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban điều hành	56
Báo cáo kiểm toán độc lập	58
Bảng cân đối kế toán	60
Báo cáo kết quả kinh doanh	63
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	64
Thuyết minh báo cáo tài chính	66

Giải pháp TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN



PHẦN

1

TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc	08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
Định hướng phát triển	12
Địa bàn hoạt động	13
Sơ đồ tổ chức	14
Hội đồng Quản trị	16
Ban Kiểm soát	17
Ban Điều hành	18
Hành trình phát triển	20
Hoạt động nổi bật năm 2020	22

THÔNG ĐIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm 2021 bước vào giai đoạn chiến lược phát triển mới, với mục tiêu bám sát định hướng phát triển thành ngân hàng số 4.0, đem đến các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng.

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý đối tác và Quý Khách hàng!

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được xem là suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng, tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%, trong đó, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%.

Thưa Quý vị, dù thị trường thuận lợi hay khó khăn, toàn thể đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên BAOVIET Bank vẫn luôn kiên định vững bước với các kế hoạch và mục tiêu đề ra bằng các giải pháp nhằm gia tăng giá trị nội lực, đó là lợi thế từ thương hiệu Bảo Việt – Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Nhờ đó, BAOVIET Bank về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 đặt ra về các chỉ tiêu quy mô, tổng tài sản, mở rộng mạng lưới và thực hiện triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ thống.

Năm 2021 bước vào giai đoạn chiến lược phát triển mới, với mục tiêu bám sát định hướng phát triển thành ngân hàng số 4.0, đem đến các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, BAOVIET Bank xác định nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: Tiếp tục hợp tác toàn diện với Tập đoàn Bảo Việt, triển khai hiệu quả các chương trình Banca, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển mở rộng mạng lưới. Bên cạnh đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, BAOVIET Bank luôn hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc đầu tư thiết bị tiên tiến, liên tục cập nhật ứng dụng công nghệ trong quản trị rủi ro và các ứng dụng dịch vụ khách hàng nhằm nâng cao năng lực phục vụ khách hàng. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của các Quý vị Cổ đông, với đội ngũ Lãnh đạo tâm huyết có nhiều năm kinh nghiệm và nhân viên chuyên nghiệp, với chiến lược đầu tư đúng đắn, BAOVIET Bank sẽ vững vàng phát triển trong giai đoạn sắp tới, đưa thương hiệu BAOVIET Bank thành thương hiệu mạnh trên thị trường, đồng thời đem lại lợi ích gia tăng cho Quý Khách hàng, Cổ đông, Đối tác cũng như đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị Cổ đông, sự đồng hành gắn bó của Quý Khách hàng, sự hợp tác tích cực Quý Đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank, những người đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch năm 2020, chung sức chung lòng cùng Ban Lãnh đạo BAOVIET Bank vững bước trên con đường phát triển với mục tiêu trở thành một ngân hàng uy tín, chuyên nghiệp, góp phần gia tăng những giá trị mà BAOVIET Bank hướng tới.

Kính chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG

THÔNGIỆP

CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông CAO NAM GIANG
Q. Tổng Giám đốc

Kính gửi các Quý vị,

BAOVIET Bank xin gửi đến toàn thể các Quý vị lời chào trân trọng và cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, hợp tác tốt đẹp, bền vững cùng chúng tôi hướng đến thành công!

Năm 2020 vừa qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự sát cánh và quyết tâm của Ban lãnh đạo cũng như sự đóng góp nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên, BAOVIET Bank đã dẫn đầu khẳng định vị thế riêng trên thị trường tài chính – ngân hàng. Bằng khát vọng phát triển lớn mạnh cùng chiến lược đầu tư – phát triển bền vững, BAOVIET Bank không ngừng nỗ lực tạo ra những đột phá mới trong công nghệ, áp dụng các quy trình quản lý mang hàm lượng chất xám cao nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất hướng đến khách hàng.

Chúng tôi hiểu rằng sự tận tâm, lòng trung thực và kinh nghiệm chuyên sâu chính là yếu tố quyết định thành công bền vững nhất. Điều này chính là sự khác biệt tạo nên một thương hiệu BAOVIET Bank với sự bứt phá mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực hoạt động: Tổng tài sản đến cuối năm 2020 đạt 59.187 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 72,236 tỷ đồng, tập trung phát triển công nghệ, ra mắt và tiếp tục cải tiến các tính năng của phần mềm BAOVIET Smart thuận tiện và thân thiện với người sử dụng. Sự phát triển không ngừng cả về chiều rộng và chiều sâu các sản phẩm dịch vụ cũng như năng lực tổng thể đã góp phần giúp BAOVIET Bank khẳng định uy tín thương hiệu trên thị trường, đồng thời, Ngân hàng luôn thể hiện tiêu chí hoạt động “Niềm tin vững chắc, cam kết vững bền” thông qua việc đồng hành cùng Quý khách hàng với những sản phẩm, chính sách hỗ trợ khách hàng, đặc biệt trong hoàn cảnh chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19.

Trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ, của hội nhập toàn diện cho toàn xã hội, một trong những ưu tiên tiếp theo là BAOVIET Bank sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, chính sách quản trị rủi ro với “ba tầng bảo vệ”, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Tài, Đức và đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để xây dựng hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ tiếp tục duy trì thành quả hiện tại, chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững và bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Cuộc hành trình vươn đến những tầm cao chắc chắn còn tiếp tục mở ra nhiều hướng đi cho BAOVIET Bank trong giai đoạn tới. Bằng tâm huyết và những nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ, cùng sự đầu tư mạnh dạn cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin, chúng tôi hướng đến mục tiêu vì sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ đẳng cấp. Cùng với những hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, chúng tôi đang trông đợi một ngày mai, khách hàng trên khắp Việt Nam cũng như trong khu vực sẽ trở nên quen thuộc với thương hiệu BAOVIET Bank.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Q. Tổng Giám đốc

CAO NAM GIANG

**HƯỚNG TỚI
CHUẨN MỰC**

**SÁNG TẠO
KHÔNG NGỪNG**

**GIÁ TRỊ
CỐT LÕI**

**ĐỒNG LÒNG
CHIA SẺ**

**HIỆU QUẢ
BỀN VỮNG**

**HỢP TÁC
THÀNH CÔNG**

TÂM NHÌN SỨ MỆNH

Tâm nhìn

“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng”.

Sứ mệnh

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng, thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Ngành nghề kinh doanh

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác & nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

BAOVIET Bank hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định và hiệu quả, gắn tăng trưởng quy mô với việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng nỗ lực xây dựng và đổi mới hệ thống ngân hàng ngày một hiện đại, hướng đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

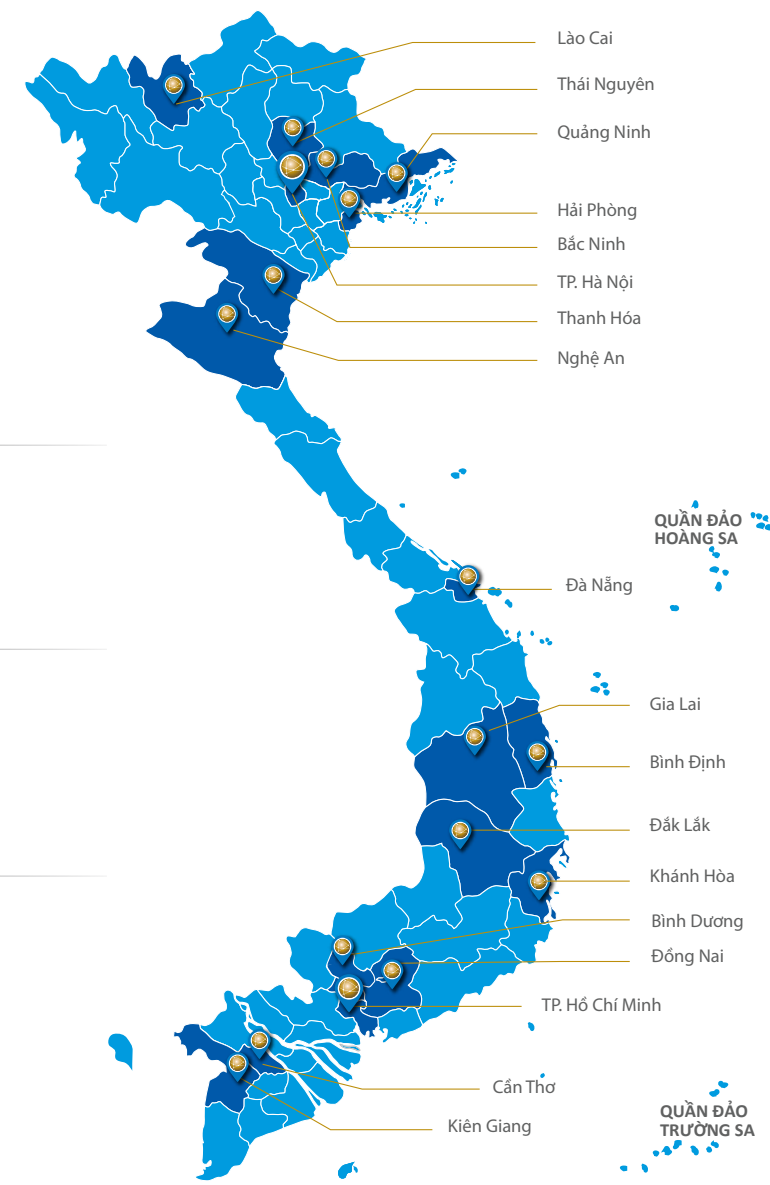
Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tin nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước.



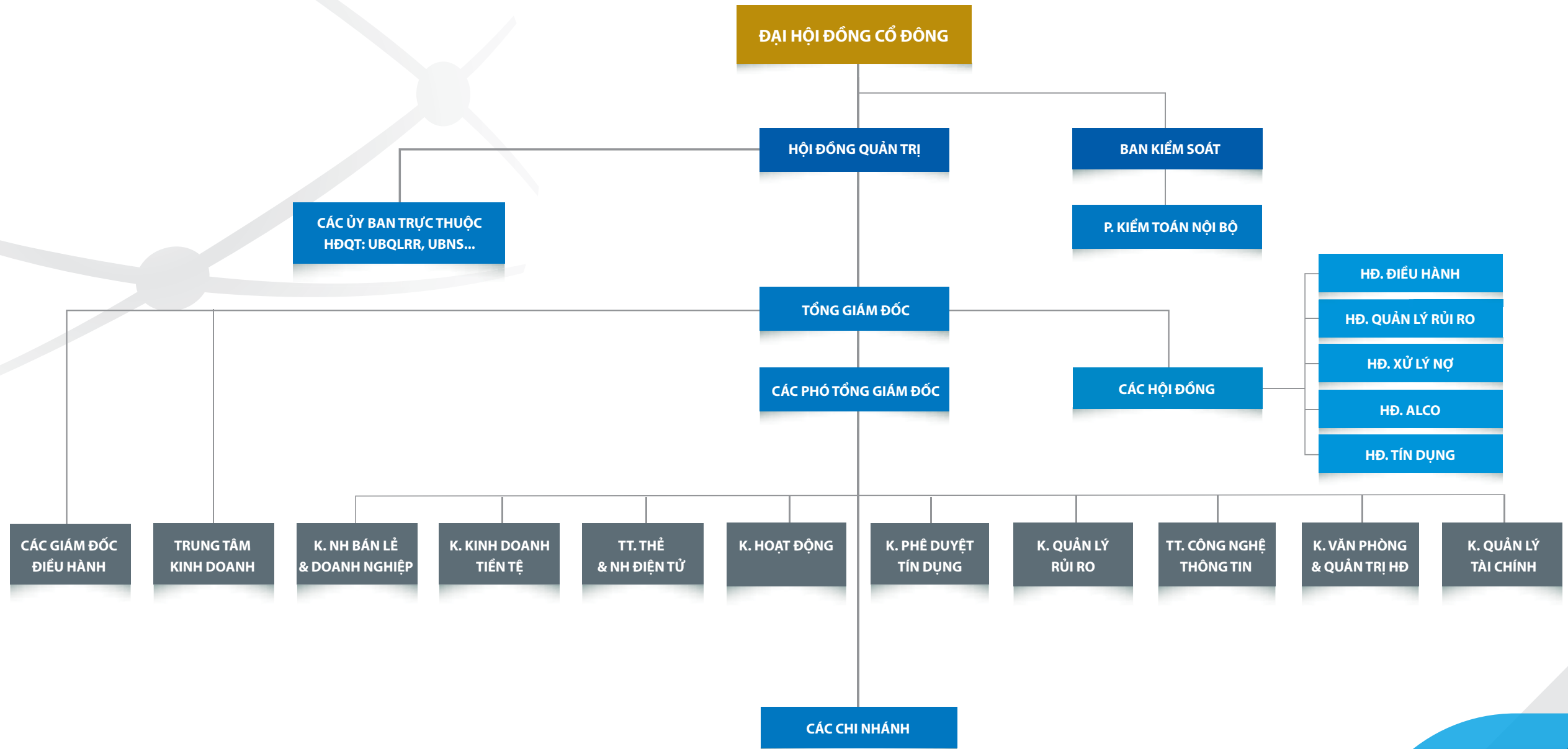
57
Điểm giao dịch

74
CRM/ ATM

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng “tạo doanh thu”, “vận hành” và “quản lý rủi ro” trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề về tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG

Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông TÔN QUỐC BÌNH

Phó Chủ tịch HĐQT

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI VĂN PHÚC

Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN

Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông NGUYỄN ĐÌNH AN

Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.

Ông BÙI QUANG VŨ

Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

Bà LÊ ANH PHƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

Bà NGUYỄN THỊ VĂN ANH

Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của BAOVIET Bank hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.

Ông CAO NAM GIANG

Quyền Tổng Giám đốc

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH

Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông LẠI VĂN HẢI

Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Điều hành

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Ông NGUYỄN CÔNG NGHĨA

Phó Chủ tịch Hội đồng Điều hành - Giám đốc TT. CNTT - Giám đốc Khối Hoạt động

Kỹ sư tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng.

Bà NGUYỄN QUỲNH ANH

Giám đốc điều hành - Giám đốc Khối Quản lý tài chính

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

Ông NGUYỄN THỪA NHẬT

Giám đốc điều hành - Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro

Cử nhân Kinh tế Đầu tư

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng.

Ông PHẠM ĐỨC HƯNG

Giám đốc Điều hành - Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng

Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Ông PHẠM VIỆT HÙNG

Giám đốc Điều hành

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

Được thành lập theo giấy phép hoạt động số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chính thức đi vào hoạt động, khai trương Chi nhánh đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh.

Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới theo Tập đoàn Bảo Việt.

Kết nối liên thông hệ thống POS với Banknetvn, đem lại cho khách hàng sự thuận tiện trong thanh toán.

Giải Vàng cuộc thi “**Báo cáo thường niên Vision Awards 2012**” do Hiệp hội Truyền thông Hoa Kỳ (LACP) tổ chức.

Tổ chức cuộc thi “**Giao dịch viên tài năng**”.

Được Bộ Tài chính trao tặng danh hiệu “**Tập thể lao động xuất sắc**”.

Ký kết Thỏa thuận hợp lực toàn diện giữa các đơn vị thuộc Tập đoàn Bảo Việt.

Ra mắt Thẻ tín dụng quốc tế BAOVIET Bank VISA.

Hoàn thành dự án nâng cấp T24.

2008
2009

2010
2011

2012
2013

2014
2015

2016
2017

2018
2019

2020

Dự án Hợp lực đem lại kết quả ấn tượng. Phối hợp triển khai mô hình siêu thị tài chính BAOVIET ONE STOP SHOP tại Hà Nội.

Giải thưởng “**Hàng Việt tốt, Dịch vụ hoàn hảo, Ngân hàng vì cộng đồng tiêu biểu năm 2016**”.

Giải thưởng “**Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ tiêu biểu năm 2018**”, “**Ngân hàng đồng hành cùng Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiêu biểu năm 2019**”.

“**Top 100 sản phẩm tốt nhất cho gia đình và trẻ em**”.

Ra mắt Thẻ Tín dụng nội địa. Triển khai lắp đặt thành công hệ thống máy CRM - gửi/rút tiền tự động.

Ra mắt website, giao diện Internet Banking phiên bản mới.

Ra mắt ứng dụng BAOVIET Smart với nhiều tiện ích nổi bật.

Giải thưởng “**Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu năm 2020**”.

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2020



01 Thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh tín dụng, hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp và cá nhân bị ảnh hưởng dịch Covid-19 thông qua các chương trình giảm lãi suất, phí... Tiếp tục đẩy mạnh bán chéo sản phẩm bảo hiểm.



02 Phát triển nhiều sản phẩm mới: BAOVIET One Care; Partnership, Tài trợ dự án trọn gói, Gửi tiết kiệm online trên Viettelpay và BaovietPay...



03 Phát triển mạnh dòng thẻ tín dụng nội địa, chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip, nâng cấp giao diện và tính năng Internet Banking.



04 Ra mắt ứng dụng BAOVIET Smart với nhiều tính năng nổi bật.



05 Mở rộng lắp đặt hệ thống máy giao dịch tự động CRM và triển khai Dự án đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh tại CRM với 23 điểm trên hệ thống.



10 Được Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và tổ chức IDG trao tặng giải thưởng "Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu năm 2020" cho sản phẩm BAOVIET One Care.



09 Kết nối với Công đoàn Tập đoàn và các Công ty thành viên của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt thực hiện quyền góp ủng hộ đồng bào bão lụt tại Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam.



08 Ra mắt website mới là kênh tương tác phục vụ mục đích bán hàng và quảng bá thương hiệu.



07 Tuân thủ thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Bên cạnh đó công tác thu hồi nợ xấu được thực hiện quyết liệt.



06 Lần đầu tiên thực hiện phương án làm việc luân phiên trên toàn hệ thống trong thời gian giãn cách xã hội vào tháng 4. Toàn hệ thống vừa thực hiện mục tiêu kinh doanh vừa thực hiện mục tiêu chống dịch.

Năm 2020 cả hệ thống BAOVIET Bank tập trung thực hiện các mục tiêu quan trọng là vừa chống dịch vừa tiếp tục kiên trì tổ chức và khôi phục hoạt động kinh doanh nhằm duy trì phát triển ổn định, tạo đà cho sự tăng trưởng trong năm 2021 và các năm kế tiếp.

BAOVIET Bank vinh dự là
**Ngân hàng có Sản phẩm Dịch vụ
Sáng tạo Tiêu biểu
2020**



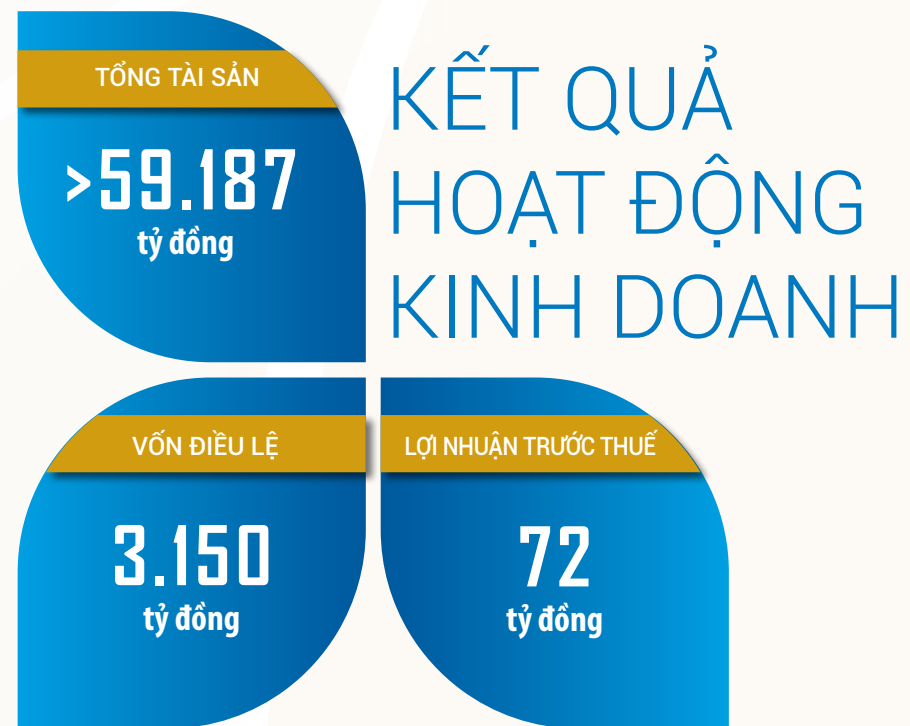
do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam bình chọn

PHẦN

2

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020	26
Ngân hàng Doanh nghiệp	28
Ngân hàng Bán lẻ	30
Hoạt động Banca	32
Dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử	34
Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ	36
Các hoạt động xây dựng nền tảng	38



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2020

Năm 2020 là một năm chịu ảnh hưởng của bất ổn và khủng hoảng đối với nền kinh tế toàn cầu do dịch bệnh Covid-19, đặc biệt tác động đến các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, và Trung Quốc, nhưng lại là một năm Việt Nam thành công khi giữ vững được ổn định vĩ mô, nằm trong nhóm 10 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 thành công, vừa phát triển kinh tế xã hội với kết quả tích cực: quy mô GDP đạt 3.832.000 tỷ đồng, tăng trưởng GDP ở mức 2,9%, tăng 29% giá trị thương hiệu quốc gia (tương đương 319 tỷ USD).

Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đối với hệ thống ngân hàng. BAOVIET Bank đã trải qua 1 năm với rất nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh ghi nhận hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản. Tính đến 31/12/2020, giá trị tổng tài sản ở mức 59.187 tỷ đồng, tổng thu nhập thuần đạt 885 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 72 tỷ đồng, tổng huy động vốn đạt 37.802 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay và đầu tư trái phiếu đạt 29.187 tỷ đồng.

Đối với hoạt động xây dựng nền tảng phục vụ cho sự phát triển ổn định và lâu dài, BAOVIET Bank tiếp tục có những đầu tư cần thiết. Ứng dụng nền tảng số với công nghệ 4.0 được xem là mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển của BAOVIET Bank trong năm qua cũng như giai đoạn sắp tới. Việc ra mắt ứng dụng BAOVIET Smart với nhiều tính năng hiện đại cùng mạng lưới thanh toán thẻ liên tục được mở rộng và đảm bảo ổn định với 57 điểm giao dịch 74 CRM/ ATM, đã phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu giao dịch của khách hàng, thực hiện chủ trương của Ngân hàng Nhà nước trong việc khuyến khích người dân giao dịch không dùng tiền mặt. Dự án triển khai hệ thống giao dịch tự động CRM được triển khai thành công, hỗ trợ khách hàng hiệu quả trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng như thẻ, thanh toán, chuyển tiền, gửi tiết kiệm online... bước đầu đã mang lại những giá trị tích cực về hoạt động, hình ảnh thương hiệu và năng lực của BAOVIET Bank trên thị trường.

Bên cạnh đó, Ngân hàng không ngừng đổi mới, điều chỉnh đa dạng hóa các sản phẩm theo ngành nghề, loại hình doanh nghiệp, phù hợp với diễn biến thị trường và phù hợp với đặc điểm khách hàng của BAOVIET Bank. Cuối năm 2020, BAOVIET Bank vinh dự nhận giải thưởng "Ngân hàng có Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo Tiêu biểu 2020" do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trao tặng cho BAOVIET One Care - một trong những sản phẩm hợp lực mũi nhọn của BAOVIET Bank và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Trong kế hoạch hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng đã phát triển kênh bán sản phẩm mới thông qua việc hợp tác với Công ty Chứng khoán Bảo Việt thực hiện phân phối trái phiếu doanh nghiệp, đem lại hiệu quả cho cả hai bên, phù hợp với xu thế chung hiện nay.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, BAOVIET Bank đã tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ như điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, giảm phí dịch vụ, giảm hoặc miễn phí cho khách hàng trả nợ trước hạn, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay với các doanh nghiệp, cá nhân gặp khó khăn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra, năm 2020 cũng ghi nhận sự nỗ lực của BAOVIET Bank trong việc tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác quản lý rủi ro tại tất cả các hoạt động. Việc ban hành và triển khai các quy định liên quan đến định giá Tài sản bảo đảm, thẩm quyền phê duyệt tín dụng đã cho thấy những kết quả khả quan, giúp kiểm soát, giám sát chất lượng tín dụng, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp, nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý được rủi ro tín dụng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Năm 2021 tiếp tục còn nhiều thách thức. Để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra, giữ vững sự ổn định trong hành trình phát triển, bên cạnh việc nhận diện những cơ hội cũng như những thách thức, Ban lãnh đạo BAOVIET Bank khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, nhạy bén trong quyết sách, linh hoạt trong hành động nhằm bắt kịp sự vận động không ngừng của thị trường và đón nhận những cơ hội mới để có bước đi đúng trong hành trình của giai đoạn phát triển mới.

NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

Kết quả hoạt động năm 2020

Vượt qua tác động của dịch bệnh Covid-19, việc thực hiện chỉ tiêu kinh doanh mảng Ngân hàng Doanh nghiệp vẫn đạt được kết quả tốt.

BAOVIET Bank đã triển khai một số Chương trình ưu đãi dành cho một số nhóm khách hàng mục tiêu nhằm thúc đẩy kinh doanh, hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong công tác bán hàng, cụ thể như sau:

- Dành 300 tỷ đồng để triển khai gói giải pháp tài chính Sản phẩm Cho vay mua ô tô +++ dành cho khách hàng doanh nghiệp, áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu vay vốn để mua ô tô mới với mức lãi suất ưu đãi.
- Chương trình thúc đẩy sản phẩm Tài trợ dự án trọn gói dành cho khách hàng doanh nghiệp với tổng hạn mức tăng trưởng tín dụng 300 tỷ đồng, áp dụng giảm lãi suất cho vay đối với các khoản giải ngân mới.
- Triển khai Chương trình “Đồng hành cùng khách hàng vượt Covid-19”, áp dụng giảm lãi suất cho vay và giảm phí trả nợ trước hạn cho khách hàng có hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Chủ động theo dõi, đôn đốc, phối hợp, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Phòng Khách hàng doanh nghiệp tại các đơn vị kinh doanh; là đầu mối tiếp nhận yêu cầu/đề xuất của đơn vị kinh doanh, phối hợp với các Phòng/Ban/Bộ phận liên quan tại Hội sở chính để xử lý các tình huống phát sinh.

Bên cạnh đó, để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, BAOVIET Bank đã tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ:

- Điều chỉnh giảm lãi suất cho vay so với mức lãi suất cho vay thông thường;
- Giảm phí dịch vụ, giảm hoặc miễn phí cho doanh nghiệp trả nợ trước hạn (với các doanh nghiệp có nguồn thu về sớm hơn dự kiến);
- Xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay với các doanh nghiệp gặp khó khăn.



Các hoạt động nổi bật năm 2020

Năm 2020 ghi nhận những kết quả hoạt động nổi bật của mảng phát triển sản phẩm khách hàng doanh nghiệp. Tiếp tục định hướng phát triển các khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, tập trung các hoạt động hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, BAOVIET Bank đã xây dựng và phát triển được những sản phẩm phù hợp, cạnh tranh với thị trường và tạo ra công cụ hỗ trợ tích cực cho các đơn vị kinh doanh trong công tác bán hàng.

- Đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ: Tiếp nối định hướng và kết quả đạt được của các năm trước là phát triển nhóm khách hàng mục tiêu - Doanh nghiệp vừa và nhỏ, năm 2020 BAOVIET Bank tiếp tục tập trung vào phân khúc khách hàng này và đã đem đến những kết quả khả quan, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của ngân hàng.
- Đa dạng hóa các sản phẩm theo ngành nghề, loại hình doanh nghiệp: Để đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng, BAOVIET Bank tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm đa dạng theo nhiều ngành nghề, loại hình doanh nghiệp. Cải tiến và đổi mới quy trình cấp tín dụng, giảm thiểu thủ tục hồ sơ, tốc độ phê duyệt được đẩy nhanh cùng với chính sách quản trị rủi ro hợp lý đem đến doanh số cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp đạt kết quả tương đối cao như: Sản phẩm phê duyệt nhanh; Cấp tín dụng nhận Tài sản bảo đảm có tính thanh khoản cao, Ô tô +++, Cấp tín dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu...

Tăng thu phí dịch vụ đối với mảng kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp: Để đáp ứng việc tăng trưởng hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam, BAOVIET Bank đã xây dựng, hoàn thiện các sản phẩm liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp như:

- Quy định về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp;
- Hướng dẫn dịch vụ quản lý Tài sản bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp và Hướng dẫn dịch vụ quản lý tài khoản cho trái phiếu doanh nghiệp, mang đến một gói giải pháp toàn diện hỗ trợ cho các đơn vị kinh doanh đẩy mạnh và quản trị rủi ro các dịch vụ kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

Hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt: Tiếp tục triển khai nhiều gói dịch vụ cung cấp các giải pháp tài chính cho các khách hàng là Tổng công ty, Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt và mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cả hai bên như:

- Sản phẩm quản lý tài khoản tập trung,
- Sản phẩm cấp tín dụng thấu chi, chi hộ bảo hiểm trẻ chuyển bay... đã phối hợp với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ phù hợp và đáp ứng nhu cầu của Tập đoàn.

Định hướng năm 2021

Tiếp tục xây dựng thêm các sản phẩm phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp, linh hoạt về các điều kiện sử dụng như tài sản bảo đảm, thời gian phê duyệt nhanh, hồ sơ đơn giản để phục vụ chiến lược kinh doanh trọng tâm vào phân khúc khách hàng SME.

Bên cạnh đó, tiếp tục thúc đẩy hợp tác toàn diện với các Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt như thiết kế các sản phẩm chuyên biệt, gói giải pháp tài chính dành riêng cho các Công ty thành viên nhằm thu hút thêm nhiều lợi ích từ các dịch vụ dành cho các Công ty của Tập đoàn, nâng cao giá trị thương hiệu, tăng trưởng bền vững.

Chủ động thực hiện và hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao; thúc đẩy, phối hợp và hỗ trợ đơn vị kinh doanh hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Kết quả hoạt động năm 2020

Hợp lực với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt để phát triển sản phẩm, khai thác khách hàng: BAOVIET One Care là một trong những sản phẩm hợp lực mũi nhọn của BAOVIET Bank và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

- BAOVIET One Care ra mắt từ tháng 2/2020, tích hợp nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng trên phương diện đầu tư tài chính kết hợp bảo vệ sức khỏe gói trọn trong một sản phẩm như: Miễn phí chuyển tiền, nộp rút tiền mặt; Miễn phí phát hành Thẻ tín dụng nội địa và phí thường niên năm đầu; Được cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm; Được giảm lãi suất vay vốn; Ưu đãi khi mua bảo hiểm phi nhân thọ của Bảo hiểm Bảo Việt qua kênh Banca... Đây có thể xem là một sản phẩm hội tụ các đặc trưng riêng có của Bảo Việt nói chung, BAOVIET Bank nói riêng nhằm mang đến cho khách hàng cơ hội được hưởng các ưu đãi liên quan đến dịch vụ tài chính ngân hàng một cách tốt nhất.
- Sản phẩm BAOVIET One Care được bình chọn là Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu 2020. Giải thưởng do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức song hành với chuỗi sự kiện Diễn đàn ngân hàng bán lẻ Việt Nam.



Dự án thúc đẩy hiệu quả kinh doanh tại điểm giao dịch CRM: Theo xu hướng phát triển ngân hàng số, BAOVIET Bank đã đầu tư lắp đặt hệ thống máy CRM – máy giao dịch tự động tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước, giúp cán bộ nhân viên, tư vấn viên và khách hàng của các Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt trên toàn quốc, đặc biệt là các tỉnh, thành chưa có Chi nhánh của BAOVIET Bank để dàng tiếp cận các dịch vụ của BAOVIET Bank, bước đầu mang lại những giá trị tích cực về kinh doanh và hình ảnh thương hiệu.

Phối hợp với Công ty Chứng khoán Bảo Việt thực hiện phân phối trái phiếu doanh nghiệp: Việc hợp tác này đem lại hiệu quả cho cả hai bên, giúp Chứng khoán Bảo Việt có thêm kênh phân phối và BAOVIET Bank có thêm sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, phù hợp với xu thế chung hiện nay.

Đa dạng hóa một số sản phẩm đặc thù: Gói sản phẩm “Cho vay phát triển nông nghiệp” được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn trong sản xuất nông nghiệp của khách hàng tại địa bàn ĐăkLăk, Gia Lai, Kon Tum. Lĩnh vực áp dụng của sản phẩm đa dạng, bao gồm bổ sung vốn đối với khách hàng trồng, chăm sóc cây nông nghiệp, đầu tư tài sản cố định cũng như bổ sung vốn phục vụ thu gom, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Hạn mức tín dụng cấp cho khách hàng lên đến 75-80% nhu cầu cần thiết để thực hiện hoạt động kinh doanh, được xác định căn cứ theo diện tích cây trồng thực tế của khách hàng. Việc triển khai sản phẩm đã góp phần hỗ trợ và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng nông nghiệp tại các đơn vị kinh doanh.

Định hướng năm 2021

Đẩy mạnh các sản phẩm hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên:

Bên cạnh các sản phẩm có dấu ấn thương hiệu và đem lại doanh thu tốt như BAOVIET EASY CAR, BAOVIET HAPPY HOUSE, BAOVIET Bank sẽ giới thiệu thêm các sản phẩm mới trong năm 2021.

Tiếp tục phối hợp triển khai các sản phẩm hợp lực cùng các Đơn vị thành viên, BAOVIET Bank dự kiến cho ra mắt một số sản phẩm ưu đãi dành cho khách hàng của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Công ty Chứng khoán Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt. Sản phẩm ưu đãi tập trung vào cho vay và tiền gửi.

Đặc biệt với nhóm khách hàng có hợp đồng bảo hiểm của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, BAOVIET Bank sẽ hợp tác cùng Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ xây dựng riêng gói sản phẩm bao gồm đầy đủ các dịch vụ ngân hàng như dịch vụ tài khoản, phát hành thẻ tín dụng, cho vay, tiền gửi, bảo hiểm. Thông qua đội ngũ đại lý nhân thọ đồng đảo, sản phẩm sẽ được giới thiệu rộng rãi tới khách hàng.

Tập trung các sản phẩm dịch vụ gia tăng đối với các khách hàng hiện hữu: Đẩy mạnh thực hiện công tác bán chéo sản phẩm, xây dựng các sản phẩm dịch vụ gia tăng, nhiều ưu đãi tập trung vào tệp khách hàng hiện hữu, qua đó tối ưu hóa hiệu quả hoạt động bán hàng, đồng thời xây dựng xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định, gắn bó với BAOVIET Bank.

Chuyên biệt hóa sản phẩm dịch vụ theo từng phân khúc khách hàng đặc thù: Bên cạnh việc rà soát, đánh giá, cơ cấu lại sản phẩm, BAOVIET Bank sẽ phát triển các sản phẩm dịch vụ chuyên biệt. Trên cơ sở định danh cụ thể từng đối tượng khách hàng, Trung tâm Ngân hàng Bán lẻ sẽ thực hiện xây dựng các sản phẩm độc lõ, giản lược hồ sơ đối với khách hàng, rút ngắn thời gian xử lý khoản vay trên cơ sở quản trị được rủi ro đối với từng khách hàng. Các sản phẩm cũng được nghiên cứu theo hướng số hóa, phù hợp với xu hướng hiện nay.

HOẠT ĐỘNG BANCA

Rộn rãng hè sang NGẬP TRÀN ƯU ĐÃI
 BẢO HIỂM SỨC KHỎE - BẢO VIỆT AN GIA
 01.04.2020 - 30.05.2021
TỔNG GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG 140.000.000

GIA ĐÌNH
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng

ĐỒNG HÀNH
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng
 - Tặng voucher ưu đãi 1.300.000 đồng

Kết quả hoạt động năm 2020

Năm 2020 khởi đầu cho những biến động về kinh tế, xã hội do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Hoạt động Bancassurance tại BAOVIET Bank với các đối tác cũng vì thế mà bị giảm sút về kết quả triển khai. Tuy nhiên, với sự quan tâm của Ban lãnh đạo Ngân hàng cũng như nỗ lực của các đơn vị kinh doanh, Bancassurance đã đạt được một số kết quả như:

Cấp CODE Banca (là CODE liên kết giữa BAOVIET Bank với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt để triển khai hoạt động hợp tác bán hàng) cho hơn 800 cán bộ BAOVIET Bank tại Hội sở chính và 23 đơn vị kinh doanh.

Ký kết chương trình voucher ưu đãi dành cho khách hàng của BAOVIET Bank với đối tác MerperLe Hòn Tằm.

Tổ chức thành công chương trình Roadshow tại 23 đơn vị trên các tỉnh thành với sự tham gia của lãnh đạo cấp cao 3 bên: BAOVIET Bank, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Cùng với đó là hàng loạt các hoạt động hợp tác thúc đẩy kinh doanh nhằm tạo nên sự phát triển vững mạnh của Ngân hàng. Cụ thể:

* Với đối tác Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động thúc đẩy bán hàng hợp tác giữa hai bên. Tính đến hết năm 2020, tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt lũy kế hơn 82 tỷ đồng với hàng nghìn khách hàng được bảo vệ.
- Hai bên đã ký kết triển khai hợp tác hàng chục chương trình ưu đãi hấp dẫn, sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu và mang tính cạnh tranh cao trên thị trường bảo hiểm nhằm thu hút khách hàng, đẩy mạnh doanh thu phí hợp tác như: Tặng voucher nghỉ dưỡng tại khu resort 5*; Ưu đãi lãi suất cho khách hàng gửi tiết kiệm/vay vốn khi tham gia bảo hiểm nhân thọ; Trao bằng khen và các giải thưởng có giá trị cho các cá nhân và đơn vị bán hàng xuất sắc...
- Ngân hàng đã tổ chức hàng trăm "Ngày hội bảo hiểm" trên toàn hệ thống, thu hút rất đông khách hàng tham dự, đạt doanh thu phí ấn tượng.



* Với đối tác Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt:

- Trước nhu cầu và xu hướng số hóa mọi mặt của đời sống, nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, rút ngắn thời gian giao dịch và tiết kiệm chi phí về lâu dài, BAOVIETBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đưa hệ thống cấp đơn online BVDP vào triển khai áp dụng với hầu hết các sản phẩm hợp tác.
- Tiếp tục ký kết với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt các thỏa thuận triển khai chương trình hợp tác ưu đãi cho khách hàng như: Easy Car, Happy House, Ô tô +++.
- Nhằm xây dựng môi trường và văn hóa bán hàng chuyên nghiệp, đồng thời lan tỏa động lực bán hàng tích cực tại các đơn vị kinh doanh trên toàn hàng, Ngân hàng thường xuyên phối hợp với đối tác tổ chức chương trình Minishow, Sitevisit đến từng đơn vị để tiếp lửa. Cùng với đó là các chương trình thi đua/ưu đãi dành cho cán bộ tại Hội sở chính và các đơn vị kinh doanh với tổng giá trị giải thưởng quà tặng lên đến hàng chục triệu đồng.

Định hướng năm 2021

Tiếp tục phát triển mạnh mẽ và sâu rộng hoạt động Banca tại từng đơn vị kinh doanh nhằm thực hiện chủ trương của Ban lãnh đạo và tận dụng tối đa lợi thế hợp lực Tập đoàn.

Phối hợp chặt chẽ cùng Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt xây dựng các chương trình, sản phẩm ưu đãi và đẩy mạnh triển khai các hoạt động thúc đẩy doanh số bảo hiểm trong bối cảnh dịch Covid vẫn đang diễn biến phức tạp và kéo dài.

Duy trì việc tổ chức thường xuyên chương trình truyền thông/thúc đẩy bán như Roadshow, Minishow, Sitevisit, Workshop, Coaching... tại 23 đơn vị kinh doanh, trong đó chương trình Roadshow định kỳ hàng năm có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao của các bên.

Hoàn thiện/đẩy mạnh các chương trình hợp tác liên quan đến hệ thống bán hàng online áp dụng công nghệ trực tuyến trong tư vấn và cấp đơn bảo hiểm: hệ thống cấp đơn online BVDP; App BAOVIET Smart;... nhằm mục tiêu tăng trưởng doanh số hợp tác bảo hiểm năm 2021.



DỊCH VỤ THẺ VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ



Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, một số hoạt động kinh doanh gặp khó thì mảng kinh doanh thẻ và ngân hàng điện tử của BAOVIET Bank vẫn đạt được những kết quả hết sức khả quan.

Dịch vụ Thẻ

Số thẻ phát hành mới là 36.606 thẻ, nâng tổng số thẻ kể từ khi phát hành đến ngày 31/12/2020 lên 158.654 thẻ, bao gồm thẻ ghi nợ nội địa, thẻ tín dụng quốc tế Visa và thẻ tín dụng nội địa.

Mạng lưới giao dịch/thanh toán thẻ liên tục được mở rộng và đảm bảo ổn định với 74 CRM/ ATM, 55 POS, phục vụ tốt nhu cầu giao dịch của các khách hàng.

Đặc biệt, BAOVIET Bank đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi dành cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng nội địa là cán bộ nhân viên các đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt và tư vấn viên bảo hiểm của Tổng Công ty Bảo hiểm Nhân thọ, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Hoạt động Ngân hàng Điện tử

Xác định việc đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng điện tử là một trong những hoạt động trọng tâm, BAOVIET Bank đã cải tiến liên tục về tính năng sản phẩm, gia tăng trải nghiệm của khách hàng, đa dạng hóa kênh phân phối sản phẩm, mở rộng dịch vụ, đẩy mạnh các kênh giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, tăng năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng.

Năm 2020, BAOVIET Bank đã triển khai dự án ngân hàng trên thiết bị di động với tên gọi BAOVIET Smart. Tính đến 31/12/2020 đã thu hút được hơn 10 nghìn khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ, trong đó:

- Giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng BAOVIET Smart đạt 164.269 giao dịch với doanh số giao dịch đạt gần 2 nghìn tỷ đồng.
- Giao dịch thanh toán qua ứng dụng BAOVIET Smart đạt 3.148 giao dịch với doanh số giao dịch hơn 1,7 tỷ đồng.

Các dịch vụ ngân hàng điện tử hiện hữu cũng được khách hàng tích cực sử dụng và đạt được các kết quả ấn tượng trong năm 2020:

- Doanh số giao dịch thanh toán phí bảo hiểm cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ qua kênh Internet Banking đạt hơn 80 tỷ đồng (tăng 62,5% so với doanh số thanh toán năm 2019).
- Giao dịch chuyển tiền nhanh NAPAS 24/7 trên kênh BAOVIET i-Banking đạt 338.122 món với doanh thu phí dịch vụ đạt 500 triệu đồng.

Nhằm đa dạng hóa dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, trong năm 2021, BAOVIET Bank sẽ đẩy mạnh chuyển đổi sang thẻ CHIP chuẩn VCCS; đồng thời, giới thiệu đến khách hàng những tính năng, tiện ích mới của BAOVIET Smart như: Mua vé tàu, đặt phòng khách sạn, thanh toán bảo hiểm của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, chi hộ tiền đầu tư chứng khoán của Công ty Chứng khoán Bảo Việt... Ngoài ra, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục ra mắt tính năng xác thực Soft OTP, định danh khách hàng điện tử (eKYC), nạp tiền điện tử, chuyển tiền nhanh qua mã QR, mua bảo hiểm LifeCare của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và các sản phẩm bảo hiểm ưu việt của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt...



QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Kết quả hoạt động năm 2020

Năm 2020, kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã trải qua những ngày tháng khó khăn nhất trong lịch sử. Đại dịch Covid-19 gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; hầu hết các nền kinh tế đều rơi vào suy thoái; nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tại các quốc gia giảm sút. Hậu quả của các biện pháp phong tỏa, cách ly và giãn cách xã hội để chống dịch dù ngắn hay dài, ở phạm vi quốc gia hay quốc tế đã làm thu hẹp tổng cung và tổng cầu. Đặc biệt, các biện pháp chống đỡ đại dịch Covid-19 cũng làm gia tăng xu hướng nới lỏng tài chính - tiền tệ thông qua các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD và cắt giảm lãi suất tiền tệ ở phần lớn các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Điều này ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh tiền tệ của ngành ngân hàng nói chung và của BAOVIET Bank nói riêng.

Trước một năm với nhiều thử thách, sóng gió do tác động tiêu cực của đại dịch Covid 2019, Khối Kinh doanh Tiền tệ đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đóng góp quan trọng trong kết quả hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank. Kết quả này đến từ sự cố gắng, sáng tạo, am hiểu, bám sát thị trường và quản lý tốt rủi ro, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố vị thế của BAOVIET Bank với các đối tác trên thị trường.



Trong bối cảnh khó khăn và trầm lắng của thị trường, Khối Kinh doanh Tiền tệ tập trung chủ yếu vào việc quản lý vốn an toàn và hiệu quả, đảm bảo thanh khoản trên toàn hệ thống cũng như tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Danh mục đầu tư của BAOVIET Bank tiếp tục được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, kết hợp hỗ trợ thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Với việc nắm bắt tốt các cơ hội trên thị trường, đa dạng hóa danh mục đầu tư, kinh doanh Giấy tờ có giá bao gồm cả Trái phiếu chính phủ và Trái phiếu do Tổ chức tín dụng phát hành, BAOVIET Bank đã thu được hiệu quả và lợi nhuận tốt từ các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán nợ.

Khối Kinh doanh Tiền tệ cũng tích cực duy trì và phát triển các mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đón đầu các cơ hội kinh doanh trong dài hạn. Ngoài ra, việc hợp tác với các định chế tài chính phi ngân hàng cũng được Khối Kinh doanh Tiền tệ tận dụng triệt để nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu cho Ngân hàng.

Định hướng năm 2021

Năm 2021, nền kinh tế thế giới vẫn phải gánh chịu nhiều hệ quả của năm 2020 nhưng có xu hướng phục hồi sau khi các nước nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có thể đạt trên 5%. Tuy nhiên, những yếu tố khó lường trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, và đặc biệt là diễn biến của đại dịch Covid-19 khiến cho sự phục hồi sẽ khác nhau giữa các quốc gia.

Nhằm đạt được chỉ tiêu kinh doanh đặt ra của BAOVIET Bank, đồng thời đảm bảo triển khai đầy đủ nội dung Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2021 Khối Kinh doanh Tiền tệ định hướng như sau:

- Phân tích, dự báo được các diễn biến của kinh tế vĩ mô làm cơ sở hoạch định các chính sách đầu tư của Khối trong ngắn hạn cũng như trung và dài hạn.
- Hợp tác tốt với Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên để duy trì hạn mức tiền gửi, phát triển các sản phẩm tài chính đối với định chế.
- Đảm bảo khả năng thanh khoản tốt cho ngân hàng trước các diễn biến của thị trường. Chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản, lãi suất, tỷ giá và đảm bảo các chỉ số an toàn cho hệ thống BAOVIET Bank.
- Giảm chênh lệch huy động cho vay và huy động về mức hợp lý.
- Tiếp tục tận dụng tốt các cơ hội trên thị trường để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh, cơ cấu danh mục theo hướng tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro hiệu quả.
- Bám sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế; tích cực tìm kiếm đối tác, mở rộng quan hệ với các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng để có những kế hoạch kinh doanh hiệu quả và thành công.



CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG NỀN TẢNG

Hoạt động Thanh toán và Tài trợ Thương mại	40
Tác nghiệp tín dụng	40
Chăm sóc khách hàng	41
Hoạt động Phê duyệt tín dụng tập trung	42
Quản lý rủi ro	43
Quản trị nguồn nhân lực	44
Công nghệ Thông tin	46
Thương hiệu Truyền thông	48
Phát triển mạng lưới	50

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN VÀ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI



Hoạt động tác nghiệp tại Trung tâm thanh toán & Tài trợ thương mại trong năm 2020 diễn ra an toàn, trôi chảy. Giao dịch thanh toán điện tử có sự chuyển biến tích cực. Giao dịch thanh toán giá trị thấp chuyển dịch sang kênh thanh toán nhanh 24/7 chiếm 75% số lượng giao dịch thanh toán trong năm 2020 của toàn hệ thống. Kênh thanh toán liên ngân hàng chủ yếu xử lý giao dịch thanh toán giá trị cao.

Trung tâm thanh toán & Tài trợ thương mại đã tích cực phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin nâng cấp phần mềm thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống CoreBanking đáp ứng tiêu chuẩn IBPS 2.5 theo đúng lộ trình của Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Việc nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng là chiến lược phát triển không thể thiếu trong “thời đại dịch vụ” góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG TÁC NGHIỆP TÍN DỤNG

Trung tâm Tác nghiệp tín dụng là một trong những đơn vị hỗ trợ, tuy nhiên có vai trò rất quan trọng cho việc duy trì hoạt động chung của Ngân hàng.

Trong năm 2020, Trung tâm Tác nghiệp tín dụng luôn kịp thời hỗ trợ đơn vị kinh doanh trong việc xử lý các yêu cầu tác nghiệp, quản lý tín dụng, quản lý chứng từ hạch toán nhằm đảm bảo tính liên tục của hoạt động kinh doanh và kiểm soát rủi ro chung cho hệ thống.

Bên cạnh đó, Trung tâm Tác nghiệp tín dụng đã thực hiện tốt trong việc phối hợp với các Khối/Trung tâm/Ban tham gia xây dựng quy trình, quy định về sản phẩm, nâng cấp phần mềm thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống Corebanking T24.



Hoạt động năm 2020

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng (Call Center) đã tiếp nhận, thực hiện xử lý khoảng 53.000 yêu cầu giải đáp thắc mắc, khiếu nại, tư vấn và giới thiệu sản phẩm cho khách hàng, tăng gần 12% so với năm 2019. Ngoài ra, nhằm mở rộng đa dạng hóa kênh giao tiếp, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch, kênh tiếp nhận yêu cầu đăng ký nhận hỗ trợ và đặt lịch hẹn tại các điểm giao dịch qua Website đã chính thức được triển khai vào tháng 12/2020, góp phần nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất.

Về công tác cải tiến chất lượng dịch vụ tại quầy, BAOVIET Bank cũng đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá và giám sát tuân thủ Bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ. Các kênh giám sát như: camera, khảo sát khách hàng qua Tổng đài Chăm sóc Khách hàng, chấm điểm khách hàng bí mật tại các điểm giao dịch được khai thác và thực hiện định kỳ. Đây là cơ sở để BAOVIET Bank đánh giá kết quả thực hiện, ghi nhận điểm chưa phù hợp, qua đó có giải pháp xử lý chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo khách hàng được quan tâm và chăm sóc.

Định hướng năm 2021

Năm 2021, việc nghiên cứu, xây dựng quy định về tiêu chuẩn và kiểm soát chất lượng dịch vụ của Call Center sẽ được đẩy mạnh nhằm đào tạo bài bản về kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp cho các tổng đài viên, chuẩn hóa quy trình hỗ trợ hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ triển khai xây dựng hệ thống chấm điểm chất lượng dịch vụ để áp dụng tính KPI hàng tháng cho nhân viên dịch vụ khách hàng trên toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm đến từng cán bộ góp phần tạo nên thương hiệu, văn hoá của BAOVIET Bank.

HOẠT ĐỘNG PHÊ DUYỆT TÍN DỤNG TẬP TRUNG

Khối Phê duyệt Tín dụng hoàn thành tốt chức năng tổ chức triển khai thực hiện các công tác thẩm định, tái thẩm định, cảnh báo rủi ro và các biện pháp ngăn ngừa để đảm bảo an toàn cho các khoản cấp tín dụng của BAOVIET Bank; Hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính khách quan, độc lập và trung thực; Tuân thủ quy định, quy trình của BAOVIET Bank, Ngân hàng Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Thể hiện tốt vai trò nghiên cứu, đề xuất, tham gia các chính sách, quy định, quy trình tín dụng và đề xuất cải tiến quy trình, quy định nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thẩm định.

Với số lượng nhân sự mỏng trong khi thực hiện toàn bộ công việc liên quan tới hoạt động cho vay từ hồ sơ cầm cố giấy tờ có giá, thấu chi, tín chấp, thẻ tín dụng đến các khoản cho vay tài trợ mua Bất động sản, đầu tư dự án..., Khối Phê duyệt Tín dụng không ngừng nỗ lực hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng của Ngân hàng cũng như khách hàng nội bộ.

Kết quả thực hiện năm 2020

Chỉ tiêu	KHDN	KHCN
Số lượng hồ sơ	783	5.610
Giá trị (triệu đồng)	29,811,387	6,021,340.21



Kế hoạch thực hiện năm 2021

Tiếp tục phát huy và nâng cao vai trò quản trị rủi ro tín dụng, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo, tiếp thu ý kiến.

Xây dựng tập thể khối Phê duyệt Tín dụng vững vàng về nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu của Ban lãnh đạo và của hệ thống.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Kết quả hoạt động năm 2020

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên công tác quản trị rủi ro tại BAOVIET Bank đặc biệt được chú trọng và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả, tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động tại BAOVIET Bank.

Khối Quản lý Rủi ro đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác quản lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng nói riêng và đối với tất cả các hoạt động ngân hàng nói chung, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Thực hiện cơ cấu nợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kịp thời, đúng đối tượng và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Hỗ trợ tư vấn kịp thời dịch vụ Quản lý tài sản bảo đảm, quản lý tài khoản. Đây là nghiệp vụ mới, phát sinh nhiều và đem lại phí dịch vụ đáng kể cho BAOVIET Bank trong năm 2020.
- Chất lượng công tác thẩm định và định giá tài sản bảo đảm được cải thiện rõ rệt, các báo cáo định giá tài sản bảo đảm được thực hiện nhanh chóng, khách quan, độc lập, góp phần nâng cao chất lượng cấp tín dụng tại BAOVIET Bank;
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được tăng cường và chủ động hơn thông qua việc phân loại đối tượng khách hàng theo tính chất khoản nợ và phân giao cụ thể cho từng cán bộ, bộ phận nghiệp vụ để thực hiện kiểm tra, giám sát tín dụng sau giải ngân tại nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống. Qua đó giám sát tín dụng đã đáp ứng được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt.
- Đảm bảo hoạt động của BAOVIET Bank tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Về công tác xử lý nợ xấu: Đạt 138% kế hoạch được giao. Đẩy nhanh tiến độ khởi kiện, thi hành án của một số vụ việc phát sinh nộp đơn/có bản án/có quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự nhưng bị treo/dừng chưa xử lý tiếp nhiều năm.

Định hướng năm 2021

Về Quản lý rủi ro tín dụng: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Hợp nhất hệ thống văn bản liên quan đến định giá tài sản bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá tài sản bảo đảm; Văn bản liên quan đến thẩm quyền phê duyệt tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp, theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tăng cường công tác giám sát chất lượng tín dụng; Nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý được rủi ro tín dụng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước;

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn đơn vị, khách hàng kịp thời hoàn thiện thủ tục thực hiện cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đúng quy định.

Về Quản lý rủi ro hoạt động: Rà soát, xây dựng hoàn thiện đầy đủ các quy định về quản lý rủi ro hoạt động trong từng hoạt động nghiệp vụ tại BAOVIET Bank; Nâng cao vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro hoạt động nhằm tránh các sự cố đáng tiếc xảy ra; Phối hợp với Công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hệ thống, đảm bảo giảm thiểu rủi ro chủ quan trong hoạt động nghiệp vụ.

Về Quản lý rủi ro thanh khoản – rủi ro thị trường: Tiếp tục giám sát đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng của BAOVIET Bank tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước; Nhận diện, đo lường và giám sát được các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Về công tác định giá và quản lý tài sản bảo đảm: Đảm bảo nâng cao chất lượng thẩm định, tiến độ xử lý hồ sơ nhanh chóng. Chủ động, có kế hoạch để tăng cường mảng quản lý tài sản bảo đảm, tăng cường kiểm soát sau, hạn chế rủi ro và cảnh báo rủi ro về lâu dài.

Về công tác xử lý nợ: Tiếp tục phát huy kế hoạch đạt được năm vừa qua, đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng, luôn duy trì đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC



Tình hình nhân sự năm 2020

Công tác tuyển dụng: Năm 2020, Ngân hàng tuyển dụng được 302 nhân sự, trong đó có 195 cán bộ nhân viên gia nhập BAOVIET Bank.

Công tác quản lý nhân sự:

Tổng số nhân sự tại thời điểm 31/12/2020 là 1.359 nhân sự. Hầu hết là nhân sự có trình độ cao, số nhân sự có trình độ từ đại học trở lên chiếm 89,7%.

Công tác điều chuyển, bổ nhiệm:

- Số cán bộ nhân viên được bổ nhiệm, nâng ngạch: 134 người;
- Số lượng cán bộ nhân viên được điều chuyển: 237 người;

Công tác gia hạn hợp đồng lao động: Số cán bộ nhân viên được gia hạn hợp đồng lao động là 273 người.

Công tác đào tạo:

Trong năm 2020, đã thực hiện:

- Đào tạo 15 chuyên đề với 33 khóa học và khoảng hơn 1800 lượt học viên.
- Tổ chức 11 khóa đào tạo trực tuyến gồm 6 chuyên đề với gần 1700 lượt học viên.
- Tổ chức chương trình đào tạo hội nhập dành cho cán bộ nhân viên mới gia nhập BAOVIET Bank.

Chương trình, giải pháp triển khai năm 2020

- Đẩy mạnh công tác truyền thông thương hiệu tuyển dụng nhằm nâng cao hiệu quả tuyển dụng, thu hút nhiều ứng viên tiềm năng; tham gia hội chợ việc làm tại Đại học Kinh tế quốc dân, xây dựng Page BAOVIETBank-Tuyendung, truyền thông tuyển dụng trên các trang Vietnamworks, Careerbuilder, LinkedIn,...
- Xây dựng dự thảo Quy định cơ chế chi trả thu nhập cho cán bộ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh năm 2022 làm cơ sở để thực hiện chế độ đãi ngộ công bằng và phù hợp với mức độ đóng góp, giá trị, sức lao động của cán bộ nhân viên trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng dự thảo Quy định chấm dứt Hợp đồng lao động thay thế Quy định về trình tự thủ tục Quy định số 3170/2015/QĐ-TGĐ ngày 22/10/2015 của Tổng Giám đốc về trình tự thủ tục chấm dứt HĐLĐ của cán bộ nhân viên.
- Ban hành Quy định Tuyển dụng nhân sự tại BAOVIET Bank.
- Ngày 14/07/2020, đại diện tập thể người lao động và đại diện người sử dụng lao động BAOVIET Bank đã ký bản Thỏa ước lao động tập thể năm 2020 thay thế Thỏa ước năm 2017 và được Sở Lao động Thương binh & Xã hội chấp thuận tại công văn số 282/SLĐTĐBXH ngày 04/08/2020.
- Triển khai ký cam kết bảo mật thông tin tới toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank.

Kế hoạch năm 2021

Định hướng chung của công tác tuyển dụng năm 2021 là: Tăng cường tuyển dụng mở rộng nhân sự trực tiếp kinh doanh phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2021 là ưu tiên hàng đầu. Tập trung tuyển dụng nhân sự cho công tác thay thế nhân sự nghỉ việc, nâng cao chất lượng tuyển dụng.

Thúc đẩy công tác tuyển dụng nhân sự nguồn từ chương trình tuyển dụng thực tập sinh vừa để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, vừa góp phần quảng bá hình ảnh và thương hiệu tuyển dụng của BAOVIET Bank.

Mỗi cán bộ tuyển dụng như một đại diện quảng bá thương hiệu của BAOVIET Bank nên việc nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác tuyển dụng là rất cần thiết như: khuyến khích tham gia các hội thảo, khóa học nâng cao về kiến thức và kỹ năng tuyển dụng ...

Gia tăng thêm các công cụ hỗ trợ cho việc tuyển dụng để có các giải pháp tốt trong việc tạo nguồn ứng viên. Bên cạnh đó, các cán bộ làm tuyển dụng cần chủ động trong việc tự phát triển các công cụ tạo nguồn nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác tuyển dụng.

Xây dựng, điều chỉnh một số chính sách nhân sự như Quy định quản lý hợp đồng lao động, Quy định đánh giá hiệu quả công việc, Quy định bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ,... phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế BAOVIET Bank.

Tiếp tục xây dựng và ban hành Quy định cơ chế chi trả thu nhập của cán bộ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh làm cơ sở để thực hiện chế độ đãi ngộ công bằng và phù hợp với mức độ đóng góp, giá trị, sức lao động của cán bộ nhân viên trong hoạt động kinh doanh.

Tiến hành rà soát và điều chỉnh các văn bản nhân sự trên cơ sở Bộ luật lao động mới nhất 2019 có hiệu lực vào năm 2021.

Đẩy mạnh tổ chức các khóa đào tạo, đào tạo lại về sản phẩm, kỹ năng mềm cho cán bộ quan hệ khách hàng và đào tạo các nghiệp vụ tại quầy cho cán bộ dịch vụ khách hàng. Tổ chức nhiều đợt thi nghiệp vụ để đánh giá đúng chất lượng cán bộ nhân viên.

Phối hợp với các Khối/Phòng/Ban xây dựng, biên soạn tài liệu đào tạo nội bộ (bao gồm tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra...), ngân hàng để thi và xây dựng kế hoạch, tổ chức thi nghiệp vụ định kỳ.

Phát triển mạnh hình thức đào tạo trực tuyến để đào tạo kịp thời, sâu rộng và tiết kiệm chi phí.

Phối hợp với các đơn vị theo dõi, tổng hợp, phân tích chất lượng và hiệu quả các khóa học/ chương trình đào tạo đã được thực hiện và đề xuất điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Kết quả năm 2020

Hoạt động Công nghệ thông tin tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm dịch vụ tốt phục vụ khách hàng, đồng thời triển khai thêm giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống.

1. Đối với các dự án phần mềm

Hoàn thành triển khai phase 2 để hoàn thiện các chức năng trên ứng dụng Ngân hàng số BAOVIET Smart (đặt vé máy bay, thanh toán vé máy bay, thanh toán MyQR, QR CK, QR Thanh toán). Thực hiện tối ưu hóa kiến trúc và các tính năng trước đó để đa dạng các dịch vụ thúc đẩy việc kinh doanh với các đối tác.

Thực hiện chủ trương hợp lực các thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, bước đầu phối hợp với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt ra mắt tính năng thu phí bảo hiểm nhân thọ cho dành cho khách hàng, tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ và chi hộ điện tử cho Chứng khoán Bảo Việt, Bảo hiểm Bảo Việt trên hệ thống ứng dụng Ngân hàng số BAOVIET Smart, giúp cung cấp công cụ thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi, ưu việt và bảo mật nhất cho khách hàng của Tập đoàn Bảo Việt.

Hoàn thành triển khai nâng cấp hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật NAPAS 1.0 và tiêu chuẩn kỹ thuật thẻ chip nội địa VCCS vào tháng 7/2020.

Hoàn thành nâng cấp hệ thống nộp thuế điện tử theo thông tư 84 và hệ thống đáp ứng chuẩn IBPS 2.5 vào tháng 9/2020.

Triển khai thành công dự án nâng cấp giao diện trang <http://ebank.baovietbank.vn/> vào tháng 8/2020 và xây dựng website mới <https://www.baovietbank.vn/> vào tháng 12/2020.

Triển khai nâng cấp nền tảng hệ thống CoreBanking T24 từ HPUNIX sang Red hat Enterprise Linux làm tiền đề cho việc nâng cấp hệ thống CoreBanking T24 lên R20 với trình duyệt web browser.

Bổ sung đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng trên các thiết bị công nghệ: Xây dựng chương trình kết nối đồng bộ bút toán phát sinh tài khoản chuyên thu Bảo hiểm Bảo Việt sang hệ

thống Agency của Bảo hiểm Bảo Việt; xây dựng File VBA upload thông tin người đồng trả nợ; nạp tiền tại quầy Viettel; xây dựng chức năng tự động đẩy file lên FTP tiết kiệm VTP; xây dựng công cụ kiểm tra độ dài tài khoản bỏ trống; xây dựng báo cáo đối soát giao dịch thanh toán phí bảo hiểm qua ebank; Phát triển báo cáo đầu ngày lấy dữ liệu thô; điều chỉnh báo cáo tổng hợp các giao dịch thủ công;...

2. Triển khai giải pháp kiểm soát truy cập mạng

Triển khai giải pháp kiểm soát truy cập mạng đối với người dùng, đảm bảo máy tính/thiết bị mạng lạ chưa được cấp phép không thể truy cập mạng nội bộ của BAOVIET Bank.

3. Đảm bảo an toàn trong các dịch vụ cung cấp cho khách hàng

BAOVIET Bank tiếp tục thuê đơn vị chuyên nghiệp thực hiện rà soát lỗ hổng bảo mật; đánh giá mức độ an toàn của các hệ thống mà ngân hàng cung cấp cho khách hàng trên Internet, từ đó phát hiện sớm các lỗ hổng bảo mật và thực hiện các phương pháp phòng chống hoặc vá lỗ hổng bảo mật.

Ngoài các dự án phát triển các dịch vụ thanh toán đem lại tiện ích cho khách hàng thì Trung tâm Công nghệ thông tin cũng thực hiện phối hợp với các bên để triển khai giải pháp an toàn bảo mật SOFT OTP khi khách hàng thực hiện thanh toán qua các kênh: BAOVIET i-Banking, ứng dụng Ngân hàng số BAOVIET Smart.

4. Đảm bảo an toàn vận hành

Công tác vận hành hệ thống ổn định, đảm bảo an toàn thông tin của BAOVIET Bank luôn được chú trọng, các hệ thống CoreBanking T24; Hệ thống thẻ; Internet Banking; Mobile Banking;... các hệ thống máy chủ, hệ thống mạng hoạt động thông suốt 24/7, cung cấp tiện ích cho khách hàng khi giao dịch, thanh toán qua các kênh dịch vụ của BAOVIET Bank.

Triển khai hệ thống giám sát và cảnh báo sớm NagiosXI để sớm phát hiện các sự cố đối với ứng dụng Ngân hàng số BAOVIET Smart nhằm giảm thiểu thời gian ngừng dịch vụ khi có sự cố, tăng chất lượng dịch vụ cho khách hàng.



Không chỉ chú trọng vào việc kiểm soát an toàn đối với các truy cập từ bên ngoài, BAOVIET Bank còn quan tâm tới các truy cập từ bên trong. Ngân hàng đã đầu tư giải pháp kiểm soát truy cập đối với tài khoản đặc quyền nhằm đảm bảo kiểm soát các hành động của người vận hành hệ thống. Tất cả các thao tác vận hành sẽ được ghi lại để có thể truy vết nếu cần. Giải pháp kiểm soát truy cập đối với tài khoản đặc quyền cũng được BAOVIET Bank nghiên cứu, áp dụng vào quy trình xác thực 2 yếu tố cho người dùng hệ thống SWIFT.

Tích cực tham gia vào các hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố: tham gia Cụm thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố số 10 thuộc Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin quốc gia; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng ngành ngân hàng do Cục Công nghệ thông tin tổ chức với chủ đề "Phòng chống cách thức tấn công mới vào hệ thống ngân hàng" (tháng 6/2020).

5. Tăng cường nguồn lực quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các dự án Công nghệ thông tin cũng như phát triển/nâng cấp phần mềm nhỏ lẻ nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của BAOVIET Bank.

Kế hoạch năm 2021

Năm 2021 BAOVIET Bank sẽ đẩy mạnh đầu tư trang bị hệ thống hạ tầng và các giải pháp Công nghệ thông tin, trong đó đặc biệt chú trọng vào các giải pháp an toàn bảo mật hệ thống:

1. Đối với Dự án phần mềm: tiếp tục thực hiện các dự án đang thực hiện trong năm 2020 như: Nâng cấp nền tảng CoreBanking T24 để chuẩn bị nâng cấp ứng dụng CoreBanking T24 lên R20; Ra mắt tính năng thu phí bảo nhân thọ cho dành cho khách

hàng, tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ và Chi hộ điện tử cho Bảo hiểm Bảo Việt, Chứng khoán Bảo Việt trên hệ thống ứng dụng Ngân hàng số BAOVIET Smart; Tiếp tục hoàn thiện giải pháp Soft OTP trên Internet Banking và BAOVIET Smart; Hệ thống hóa đơn điện tử; Hệ thống Quản lý nhân sự; Dự án Phiếu tất toán thu phí Bảo Việt Nhân thọ; Dự án thanh toán VietQR; Giải pháp eKYC;...

2. Trang bị, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin: Bổ sung hạ tầng ảo hóa để triển khai các hệ thống ngoài core; Trang bị tủ Tape mới; Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng; Mua mới thay thế các thiết bị tường lửa lớp thứ nhất đặt tại Trung tâm dữ liệu chính (các thiết bị cũ được tận dụng tại Trung tâm dữ liệu dự phòng); Mua mới cặp tường lửa ứng dụng tại Trung tâm dữ liệu chính (thiết bị cũ được tận dụng tại Trung tâm dữ liệu dự phòng).
3. Triển khai các giải pháp an ninh an toàn thông tin: Thuê ngoài dịch vụ rà soát lỗ hổng bảo mật hệ thống; Giải pháp quản lý sự kiện và an ninh thông tin (SIEM).
4. Tiếp tục đảm bảo công tác vận hành hệ thống ổn định, đảm bảo an toàn thông tin của BAOVIET Bank luôn được chú trọng, các hệ thống CoreBanking T24; Hệ thống thẻ; Internet Banking; Mobile Banking;... các hệ thống máy chủ, hệ thống mạng hoạt động thông suốt 24/7, cung cấp tiện ích cho khách hàng khi giao dịch, thanh toán qua các kênh dịch vụ của BAOVIET Bank.
5. Duy trì việc quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các dự án Công nghệ thông tin. Xây dựng bổ sung/ cải tiến các quy trình, quy định và kiểm soát tuân thủ để nâng cao chất lượng Công nghệ thông tin.

THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG



Công tác thương hiệu truyền thông năm 2020 tập trung vào việc triển khai các chương trình hỗ trợ kinh doanh, chú trọng truyền thông online nhằm quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank và thúc đẩy bán hàng.

Hoạt động năm 2020

Marketing

Các đơn vị Hội sở đã phối hợp triển khai các chương trình ưu đãi, ra mắt sản phẩm dịch vụ mới, được truyền thông rộng rãi đến cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Bảo Việt và khách hàng đại chúng. Tiêu biểu như: Easy Car, Happy House, One Care; Partnership, Cho vay SME+++, Cho vay mua ô tô+++, Tài trợ dự án trọn gói, Thẻ tín dụng nội địa, Thẻ chip, Ứng dụng BAOVIET Smart, Hệ thống máy nộp/ rút tiền tự động CRM, Chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19...

Để tăng nhận biết của khách hàng về thương hiệu, sản phẩm của BAOVIET Bank và tăng doanh số bán hàng, Ngân hàng chú trọng sử dụng các hình thức marketing online trên nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, Zalo... kết hợp với việc khai thác triệt để các kênh truyền thông không trả phí của BAOVIET Bank và Tập đoàn Bảo Việt như: Website, Facebook Workplace, Trang thương mại điện tử Eshop, Email, Hệ thống màn hình LCD tại điểm giao dịch.

Ngân hàng đã triển khai thành công dự án website mới và giao diện mới Internet Banking. Trang Internet Banking với giao diện mới hiện đại, nhiều tiện ích cho người dùng; Website mới là kênh tương tác để phục vụ mục đích bán hàng và quảng bá thương hiệu, đánh dấu sự phát triển mới trong hành trình chuyển đổi số của BAOVIET Bank.

Thương hiệu

Quy chuẩn nhận diện thương hiệu Bảo Việt được BAOVIET Bank áp dụng vào thiết kế và thi công biển hiệu mặt tiền, biển quảng cáo và trang trí nội thất các điểm ATM/CRM, khai trương cải tạo, chuyển trụ sở cho gần 30 công trình trên hệ thống.

Hoạt động thiết kế sáng tạo đã thực hiện giao diện website, Internet Banking mới; bộ mẫu lịch và ấn phẩm năm mới; mẫu quảng cáo truyền thông cho các chương trình kinh doanh, chương trình thi đua, sự kiện kỷ niệm, quà tặng, các mẫu bản tin nội bộ, bộ ấn chỉ... Bên cạnh đó, công tác quản lý tuân thủ nhận diện thương hiệu từ hội sở chính đến điểm giao dịch và trên các kênh truyền thông trả phí và không trả phí được thực hiện thường xuyên, đồng bộ và nhất quán.

Bắt theo xu hướng truyền thông marketing trong tương lai, các chiến dịch marketing sản phẩm dịch vụ trong năm 2020 sử dụng nhiều video ngắn làm chất liệu quảng cáo, được đăng tải trên website, social media... nhằm truyền tải thông điệp hoặc tính năng của sản phẩm dịch vụ một cách sinh động, trực tiếp hơn.

BAOVIET Bank lần thứ 4 tham gia Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam IDG tổ chức và tự hào được trao danh hiệu Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu dành cho sản phẩm BAOVIET One Care.



Truyền thông

Thực hiện chủ trương chủ động công bố thông tin, tần suất tin bài về BAOVIET Bank trên báo chí ổn định hàng tháng, phản ánh đa chiều. Ngoài ra, BAOVIET Bank cũng duy trì mối quan hệ hợp tác thường xuyên với các cơ quan báo chí thân thiết nhằm đảm bảo và duy trì nguồn tin bài chính thống và khách quan.

Ngân hàng tăng cường truyền thông qua các kênh truyền thông không trả phí như Website, Fanpage, Enews, Email, Desktop, màn hình ATM, LCD. Thông tin hình ảnh về các sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mại, khai trương, tuyển dụng được cập nhật thường xuyên.

Hoạt động truyền thông nội bộ được đẩy mạnh nhờ các kênh truyền thông nói trên. Nhiều sự kiện, cuộc thi được chuyển tải với nội dung và hình thức phong phú, tiêu biểu như: Cuộc thi Kiểm đếm tiền siêu tốc, Góc làm việc đẹp, Dấu ấn Banca... được đồng đảo cán bộ nhân viên quan tâm tham gia, đem lại sự gắn kết nội bộ, nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cao uy tín thương hiệu BAOVIET Bank.

Định hướng triển khai năm 2021

Tiếp tục mục tiêu quảng bá thương hiệu song song hỗ trợ thúc đẩy bán hàng.

Tăng cường marketing truyền thông cho sản phẩm tín dụng trọng điểm, ứng dụng ngân hàng số, phù hợp kế hoạch ngân sách, hướng đến khách hàng trọng tâm là khách hàng trẻ, gia đình trẻ, khách hàng Bảo Việt.

Duy trì quản lý hình ảnh nhằm đảm bảo sự đồng bộ nhận diện thương hiệu; hỗ trợ tối đa việc triển khai tại đơn vị kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả các kênh truyền thông hiện có như Workplace, fanpage, website, theo xu hướng truyền thông marketing mới.

Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí để duy trì sự tương tác và đảm bảo thông tin được phản ánh thường xuyên, chân thực.

Tham gia giải thưởng và chương trình tài trợ cộng đồng phù hợp nguồn kinh phí nhằm nâng cao uy tín thương hiệu.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Kết quả hoạt động năm 2020

Với mục tiêu mở rộng mạng lưới trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả, BAOVIET Bank tập trung mở chi nhánh mới những tỉnh, thành phố trọng điểm, đặc biệt chú trọng những địa bàn chưa có sự hiện diện của BAOVIET Bank, đồng thời tận dụng tối đa hệ thống cơ sở mạng lưới của các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt để cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến với khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2020, BAOVIET Bank đã triển khai lắp đặt hệ thống máy giao dịch tự động CRM tại nhiều địa phương nơi có chi nhánh của BAOVIET Bank hoặc trụ sở của các đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt. Tính đến 31/12/2020, hệ thống CRM có 23 điểm hoạt động.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank tập trung vào việc kiện toàn các đơn vị mạng lưới qua việc xây dựng các quy chuẩn, quy định quản lý mạng lưới, thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới từ Chi nhánh đến các Phòng Giao dịch. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp điều chỉnh kịp thời như: chuyển địa điểm kinh doanh, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng và nhận diện thương hiệu, gia hạn hợp đồng thuê cho các Chi nhánh và Phòng Giao dịch... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, góp phần mang lại thành công trong việc xây dựng hình ảnh một Ngân hàng Bảo Việt trẻ trung, lành mạnh và thu hút khách hàng.

Kế hoạch năm 2021

Tiếp tục khai thác tối đa hệ thống cơ sở mạng lưới của các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, quy hoạch, sắp xếp lại các đơn vị mạng lưới hoạt động chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục phát triển hệ thống máy giao dịch tự động CRM tại các địa bàn chưa có Chi nhánh của BAOVIET Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng tới khách hàng của BAOVIET Bank và Tập đoàn Bảo Việt trên mọi tỉnh thành của Tổ quốc.



DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank (Tính đến 31/12/2020)

TP. HÀ NỘI		CN Cầu Giấy	
Hội sở		Tòa nhà CMC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	
Tầng 1-5, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
CN Sở giao dịch		TP. HẢI PHÒNG	
Tầng 1-11, Số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		CN Hải Phòng	
PGD Ba Đình		Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ Hải Phòng, Khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	
Số 27 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội		PGD Hồng Bàng	
PGD Tôn Đức Thắng		Số 99 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	
Số 245 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội		PGD Văn Cao	
PGD Đào Tấn		Số 252-254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	
Số 14 Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội		PGD Lê Chân	
PGD Mỹ Đình		Số 268 Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	
Số 08 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		QUẢNG NINH	
PGD Hà Đông		CN Quảng Ninh	
Số 229 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội		Số 486A Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	
CN Hà Nội		BẮC NINH	
Số 121 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội		CN Bắc Ninh	
PGD Trần Xuân Soạn		Số 12A Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	
Số 38 Trần Xuân Soạn, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội		THÁI NGUYÊN	
PGD Lê Thái Tổ		CN Thái Nguyên	
Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		Số 51 Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	
PGD Lê Trọng Tấn		LÀO CAI	
Số 20 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội		CN Lào Cai	
		Số 501 đường Hoàng Liên, Phường Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2020)

THANH HÓA	KHÁNH HÒA
CN Thanh Hóa	CN Khánh Hòa
Số 666 Bà Triệu, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Số 8A Đinh Tiên Hoàng, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
	PGD Nha Trang
	Căn hộ chung cư số 124.A tại tầng trệt của Chung cư CT1, Ô HH3, Khu đô thị VCN Phước Hải, Phường Phước Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
NGHỆ AN	ĐẮK LẮK
CN Nghệ An	CN Đắk Lắk
Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Lê Mao, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Số 52 Nguyễn Tất Thành, Phường Tự An, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Trường Thi	PGD Ngô Quyền
Số 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Số A1 Ngô Quyền, Phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Bến Thủy	PGD Buôn Hồ
Số 172N Nguyễn Du, Phường Bến Thủy, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Số 553 Hùng Vương, Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
PGD Bắc Vinh	PGD Ea Kar
KD2, Tầng 1, Tòa nhà A3-Handico 30, Đại lộ V.I. Lê Nin, Nghi Phú, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Số 206 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk
TP. ĐÀ NẴNG	BÌNH ĐỊNH
CN Đà Nẵng	CN Bình Định
Số 297-299 Đống Đa, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Số 40 Nguyễn Thái Học, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
PGD Ngũ Hành Sơn	GIA LAI
Số 159 Ngũ Hành Sơn, Phường Bắc Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	CN Gia Lai
PGD Hùng Vương	Số 07B Hai Bà Trưng, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Số 318 Hùng Vương, Phường Vinh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	
PGD Thanh Khê	
Số 333 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2020)

TP. HỒ CHÍ MINH	CN Nam Sài Gòn
Văn phòng đại diện TP. HCM	Số 35 Khu dân cư Phú Long, Phần khu số 5, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
CN TP. Hồ Chí Minh	TP. CẦN THƠ
Số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	CN Cần Thơ
PGD Âu Cơ	Số 90-92 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số 830 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	PGD Hưng Phú
PGD Hàng Xanh	Số 18 Trần Văn Trà, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
Số 49D Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	PGD Xuân Khánh
PGD Nguyễn Thái Sơn	Số 39 Trần Văn Hoài, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số 17A2-87 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	PGD Ninh Kiều
PGD Phú Mỹ Hưng	Số 381 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số 966 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
PGD Phú Nhuận	BÌNH DƯƠNG
Số 74 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	CN Bình Dương
CN Sài Gòn	Số 326 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Số 94 - 96 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	PGD Dĩ An
PGD Phú Lâm	Số 1 Nguyễn An Ninh, Khu TTHC, Khu Phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Số 629 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	
PGD An Đông	ĐỒNG NAI
Số 97J Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	CN Đồng Nai
PGD Trần Nãi	Số 2509 đường QL1A, xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
Số 01 đường 31, Khu phố 02, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	
PGD Lạc Long Quân	KIÊN GIANG
Số 1055 Lạc Long Quân, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	CN Kiên Giang
	Số 511 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang



PHẦN

3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban điều hành	56
Báo cáo kiểm toán độc lập	58
Bảng cân đối kế toán	60
Báo cáo kết quả kinh doanh	63
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	64
Thuyết minh báo cáo tài chính	66

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Bùi Vạn Phúc	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Nguyễn Đình An	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Bà Kim Thị Thanh Hà	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Quang Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Bà Lê Anh Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2020)

Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ông Cao Nam Giang	Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 9 năm 2020)
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Quyền Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 9 năm 2020)
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lại Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 9 năm 2020)
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Kế toán trưởng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

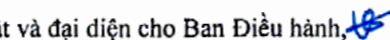
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành, 



Cao Nam Giang
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 30 tháng 7 năm 2021

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Ngân hàng phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị



Lưu Quyết Thắng
Chủ tịch

Hà Nội, Ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 30 tháng 07 năm 2021, từ trang 05 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn
Đất Việt tại Hà Nội



NGUYỄN THÀNH NAM - Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3528-2021-037-1

VŨ TRƯỜNG GIANG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4145-2017-037-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

		Mẫu số B02/TCTD Đơn vị: VND		
STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	158.453.732.685	174.412.187.476
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	6	851.829.819.833	2.708.534.748.798
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	13.777.066.498.061	13.198.280.616.061
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		13.273.431.098.061	13.045.395.216.061
2.	Cho vay các TCTD khác		503.635.400.000	153.635.400.000
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	8	-	(750.000.000)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	9	6.402.337.464.874	5.479.623.818.110
1.	Chứng khoán kinh doanh		6.414.851.265.790	5.483.516.355.610
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(12.513.800.916)	(3.892.537.500)
V.	Cho vay khách hàng		22.652.672.069.907	24.299.428.153.239
1.	Cho vay khách hàng	10	22.841.843.168.261	24.758.160.001.686
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(189.171.098.354)	(458.731.848.447)
VI.	Hoạt động mua nợ	12	192.582.527.528	189.530.040.308
1.	Mua nợ		194.037.811.111	194.037.811.111
2.	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(1.455.283.583)	(4.507.770.803)
VII.	Chứng khoán đầu tư	13	11.929.840.437.838	11.441.256.686.456
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		10.810.600.583.158	10.073.714.475.809
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.500.835.422.480	2.029.057.494.121
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(381.595.567.800)	(661.515.283.474)
VIII.	Tài sản cố định	14	131.015.873.990	88.336.288.710
1.	Tài sản cố định hữu hình	14.1	71.807.465.849	48.439.333.700
a.	Nguyên giá tài sản cố định		169.364.801.303	130.301.869.799
b.	Hao mòn tài sản cố định		(97.557.335.454)	(81.862.536.099)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	14.2	1.448.824.402	1.730.851.894
a.	Nguyên giá tài sản cố định		2.256.220.000	2.256.220.000
b.	Hao mòn tài sản cố định		(807.395.598)	(525.368.106)
3.	Tài sản cố định vô hình	14.3	57.759.583.739	38.166.103.116
a.	Nguyên giá tài sản cố định		143.983.023.856	120.814.088.789
b.	Hao mòn tài sản cố định		(86.223.440.117)	(82.647.985.673)
IX.	Tài sản Có khác	15	3.091.697.893.300	2.225.098.726.884
1.	Các khoản phải thu		292.330.088.835	87.772.121.185
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		2.293.025.640.594	1.611.528.043.284
3.	Tài sản Có khác		506.342.163.871	525.798.562.415
	TỔNG TÀI SẢN		59.187.496.318.016	59.804.501.266.042

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

		Mẫu số B02/TCTD Đơn vị: VND		
STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	16.463.486.498.008	18.234.415.109.031
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		16.452.942.172.213	16.551.244.391.339
2.	Vay các TCTD khác		10.544.325.795	1.683.170.717.692
II.	Tiền gửi của khách hàng	17	33.741.058.036.080	29.240.028.914.444
III.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	18	203.000.000	-
IV.	Phát hành giấy tờ có giá	19	4.061.775.737.223	7.621.198.643.395
V.	Các khoản nợ khác	20	1.313.509.731.687	1.148.744.550.805
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		1.189.077.580.749	1.039.458.479.760
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		124.432.150.938	109.286.071.045
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		55.580.033.002.998	56.244.387.217.675
VI.	Vốn và các quỹ			
1.	Vốn của Ngân hàng	22	3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
	Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
2.	Quỹ của Ngân hàng	22	168.311.700.979	159.755.060.981
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	22	289.151.614.039	250.358.987.386
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.607.463.315.018	3.560.114.048.367
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		59.187.496.318.016	59.804.501.266.042

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B02/TCTD
Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	35	10.097.662.233	33.019.000.000
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		323.313.000.000	-
a.	Cam kết mua ngoại tệ		69.285.000.000	-
b.	Cam kết bán ngoại tệ		69.225.000.000	-
b.	Cam kết giao dịch hoán đổi		184.803.000.000	-
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	35	433.139.210.212	388.851.709.865
4.	Bảo lãnh khác	35	262.569.915.177	118.044.434.350



Người phê duyệt

Cao Nam Giang
Quyền Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Người phê duyệt

Nguyễn Quỳnh Anh
Kế toán trưởng

Người lập

Vương Thị Ngọc Lan
TP. Kế toán tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B03/TCTD
Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	3.128.431.888.599	3.347.476.773.026
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(2.604.840.556.169)	(2.629.643.247.448)
I.	Thu nhập lãi thuần		523.591.332.430	717.833.525.578
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		315.649.744.182	130.214.620.563
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(35.321.602.543)	(26.547.902.830)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25	280.328.141.639	103.666.717.733
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	4.241.566.544	4.746.860.053
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	27.1	23.473.359.461	15.007.232.500
V.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27.2	23.049.632.415	266.042.889.527
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		47.446.131.164	23.028.935.466
6.	Chi phí từ hoạt động khác		(17.121.604.652)	(1.334.524.931)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	28	30.324.526.512	21.694.410.535
	Tổng thu nhập hoạt động		885.008.559.001	1.128.991.635.926
7.	Chi phí nhân viên		(272.467.681.951)	(288.701.715.762)
8.	Chi phí khấu hao và khấu trừ		(21.760.169.247)	(24.513.924.485)
9.	Chi phí hoạt động khác		(311.149.626.932)	(341.561.028.009)
VII.	Tổng chi phí hoạt động	29	(605.377.478.130)	(654.776.668.256)
VIII.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		279.631.080.871	474.214.967.670
IX.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	30	(207.394.257.854)	(374.028.557.404)
X.	Tổng lợi nhuận trước thuế		72.236.823.017	100.186.410.266
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	(15.192.556.366)	(18.346.896.416)
XI.	Chi phí thuế TNDN		(15.192.556.366)	(18.346.896.416)
XII.	Lợi nhuận sau thuế		57.044.266.651	81.839.513.850
XIII.	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)		164	243



Người phê duyệt

Cao Nam Giang
Quyền Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Người phê duyệt

Nguyễn Quỳnh Anh
Kế toán trưởng

Người lập

Vương Thị Ngọc Lan
TP. Kế toán tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh	Mẫu số B04/TCTD Đơn vị: VND	
	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.446.934.291.289	3.125.921.126.735
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.455.221.455.180)	(2.442.308.807.373)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	280.328.141.639	103.666.717.733
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	47.124.641.369	285.796.982.080
Chi hoạt động khác	(16.557.485.675)	912.309.137
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	46.882.012.187	20.782.101.398
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(583.339.699.011)	(617.879.157.050)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	31 (17.856.431.617)	(16.004.905.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	(251.705.984.999)	460.886.367.457
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng) các khoản tiền và cho vay các TCTD khác	(350.000.000.000)	(150.000.000.000)
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.139.998.945.888)	1.266.249.009.542
Giảm các khoản cho vay khách hàng	1.916.316.833.425	988.601.377.491
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu đặc biệt	12, 13.5 (748.416.030.374)	-
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(187.309.457.062)	173.937.204.584
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	(2.094.944.743.687)
(Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	(1.770.928.611.023)	160.580.388.278
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)	4.501.029.121.636	2.197.517.075.576
(Giảm)/Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	(3.559.422.906.172)	3.372.840.759.154
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	203.000.000	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	10.606.732.824	(231.070.960.947)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.579.626.247.633)	6.144.596.477.448

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B04/TCTD
Đơn vị: VND

Thuyết minh	Mẫu số B04/TCTD Đơn vị: VND	
	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(64.504.667.623)	(45.511.869.864)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.932.593.634
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(64.504.667.623)	(43.579.276.230)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(496.586.500)	(1.489.821.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(496.586.500)	(1.489.821.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.644.627.501.756)	6.099.527.379.318
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	15.928.342.152.335	9.828.814.773.017
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	32 14.283.714.650.579	15.928.342.152.335



Người phê duyệt

Cao Nam Giang
Quyền Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Người phê duyệt

Nguyễn Quỳnh Anh
Kế toán trưởng

Người lập

Vương Thị Ngọc Lan
TP. Kế toán tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “BVB” hoặc “Ngân hàng”) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn điều lệ. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa (trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007.

Ngân hàng được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 vào ngày 24 tháng 11 năm 2017.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 3.150.000.000.000 VND.

Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Sự lây lan của dịch bệnh do chủng virus Corona mới gây ra (“Covid-19”) đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ diễn biến không chắc chắn của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Ban Điều hành đã đánh giá ảnh hưởng của Covid-19 đối với tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời theo dõi các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh tới hoạt động của Ngân hàng trong năm tài chính. Ban Điều hành cũng tin tưởng rằng Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Ngân hàng.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là hai mươi hai (22) chi nhánh trong nước, một (01) văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.359 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.485 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (“Thông tư 01”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Theo đó, đối với khách hàng có khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19, thì Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời gian trả nợ cho các khoản nợ này mà vẫn giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 01 năm 2020.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 01 cho Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Thuyết minh số 43). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Tại thời điểm cuối năm, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, kim loại quý, tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với Ngân hàng Nhà nước, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 (“Thông tư 02”) và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 (“Thông tư 09”) của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại các TCTD khác trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 02 và Thông tư 09, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 09 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10 của Thông tư 02 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư 09; Thông tư 01 và các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi quý cho ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho quý bốn trong năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 02, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 trừ tiền gửi và khoản cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài.

Bán nợ cho công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (“VAMC”)

Ngân hàng thực hiện bán nợ cho VAMC theo giá trị ghi sổ theo nghị định 53/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 09 tháng 07 năm 2013 về “thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam”, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN “Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam” và công văn số 8499/NHNN-TCKT về việc “hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ mua bán nợ xấu của VAMC và TCTD”. Theo đó, giá bán là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó và nhận dưới dạng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành. Sau khi hoàn thành thủ tục bán nợ xấu cho VAMC, Ngân hàng tiến hành hạch toán tất toán nợ gốc và dự phòng cho vay khách hàng và ghi nhận mệnh giá trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành bằng giá trị ghi sổ trừ dự phòng cụ thể đã trích của khoản nợ đã bán.

Khi nhận lại khoản nợ đã bán cho VAMC, Ngân hàng sử dụng nguồn dự phòng rủi ro cụ thể đã trích hàng năm cho trái phiếu đặc biệt để xử lý nợ xấu, phần chênh lệch giữa dự phòng rủi ro đã trích lập và giá trị khoản vay/trái phiếu còn lại chưa thu hồi được sẽ ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên khoản mục “Thu nhập khác”.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hân và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phân ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Chứng khoán được phân loại là tài sản Có được lập dự phòng theo Thông tư 02. Chứng khoán không được phân loại là tài sản Có được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ mà Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phân ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phân ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được phân loại là tài sản Có được lập dự phòng theo Thông tư 02. Chứng khoán không được phân loại là tài sản Có được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hân với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất, và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hân trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được phân loại là tài sản Có được trích lập dự phòng theo Thông tư 02. Chứng khoán không được phân loại là tài sản Có được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đối với trái phiếu phát sinh từ nghiệp vụ mua bán nợ với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (“VAMC”), Ngân hàng trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 và theo các văn bản khác có liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng”.

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng ký kết và thực hiện theo điều khoản hợp đồng có hiệu lực (kế toán theo ngày giao dịch). Chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tại thời điểm nhận tài sản thuê, Ngân hàng ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản cố định thuê tài chính và nợ phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê. Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia thành chi phí tài chính (số tiền lãi thuê tài chính) và khoản phải trả nợ gốc từng kỳ sao cho số tiền thanh toán mỗi kỳ bằng nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ngân hàng tính, trích khấu hao tài sản cố định thuê tài chính vào chi phí khấu hao trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Ngân hàng. Nếu không chắc chắn là Ngân hàng sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục chi phí hoạt động khác trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)</u>
Máy móc, thiết bị	04 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	04
Phần mềm máy tính	05
Tài sản cố định vô hình khác	03

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn từ một năm trở lên và không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phân ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí hoạt động” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ của Ngân hàng bao gồm hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng hoán đổi. Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đối với các hợp đồng phái sinh tiền tệ này, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục “Các khoản lãi, phí phải thu” hoặc “Các khoản lãi, phí phải trả” trên bảng cân đối kế toán. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng kỳ hạn được hạch toán vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Vốn và các quỹ

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12, Luật 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng. Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

<u>Quỹ</u>	<u>Trích lập hàng năm</u>	<u>Số dư tối đa</u>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập và chi phí lãi

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm và các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào “Thu nhập từ hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề trước khi người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

- Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
 - Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
 - Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng;
- Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;
- Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành của Ngân hàng;
- Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
- Bên liên quan là một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Cán trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cán trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cán trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.